CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0101352858
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-04 13:39:27
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

VNT Logistics
The best logistics solution

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



THÔNG ĐIỆP CỦA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng tài sản đạt **700 TỶ ĐỒNG**

Doanh thu thuần **1.525 TỶ ĐỒNG**



Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Đối tác,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường, đặc biệt là áp lực từ chi phí vốn, giá nhiên liệu và những gián đoạn trong chuỗi cung ứng quốc tế. Trong điều kiện đó, ngành logistics nói chung và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương nói riêng đã phải nỗ lực thích ứng linh hoạt để duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc và tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025. Doanh thu tiếp tục tăng trưởng ổn định, hiệu quả hoạt động được cải thiện rõ rệt, đặc biệt là sự chuyển biến tích cực trong lợi nhuận sau thuế so với năm trước. Đây là minh chứng cho định hướng điều hành thận trọng, kiểm soát chi phí hiệu quả và từng bước tối ưu hóa danh mục hoạt động của Công ty.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng. Đồng thời, chúng tôi cũng từng bước triển khai các định hướng phát triển bền vững, gắn hoạt động kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội, phù hợp với xu thế phát triển của ngành logistics hiện đại.

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị nhận định môi trường kinh doanh vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh chi phí đầu vào có xu hướng gia tăng và cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt.

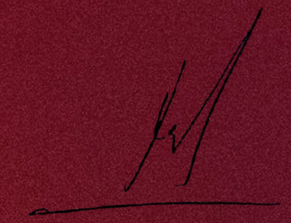
Trên cơ sở đó, Công ty tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển theo hướng thận trọng, tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu hóa chi phí vận hành, đồng thời mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời từng bước triển khai các giải pháp logistics xanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và thân thiện với môi trường. Đây không chỉ là yêu cầu tất yếu của thị trường mà còn là cam kết lâu dài của Công ty đối với cộng đồng và xã hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và các Đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua. Đồng thời, tôi cũng ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên – những người đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng để nâng cao giá trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Trân Trọng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG

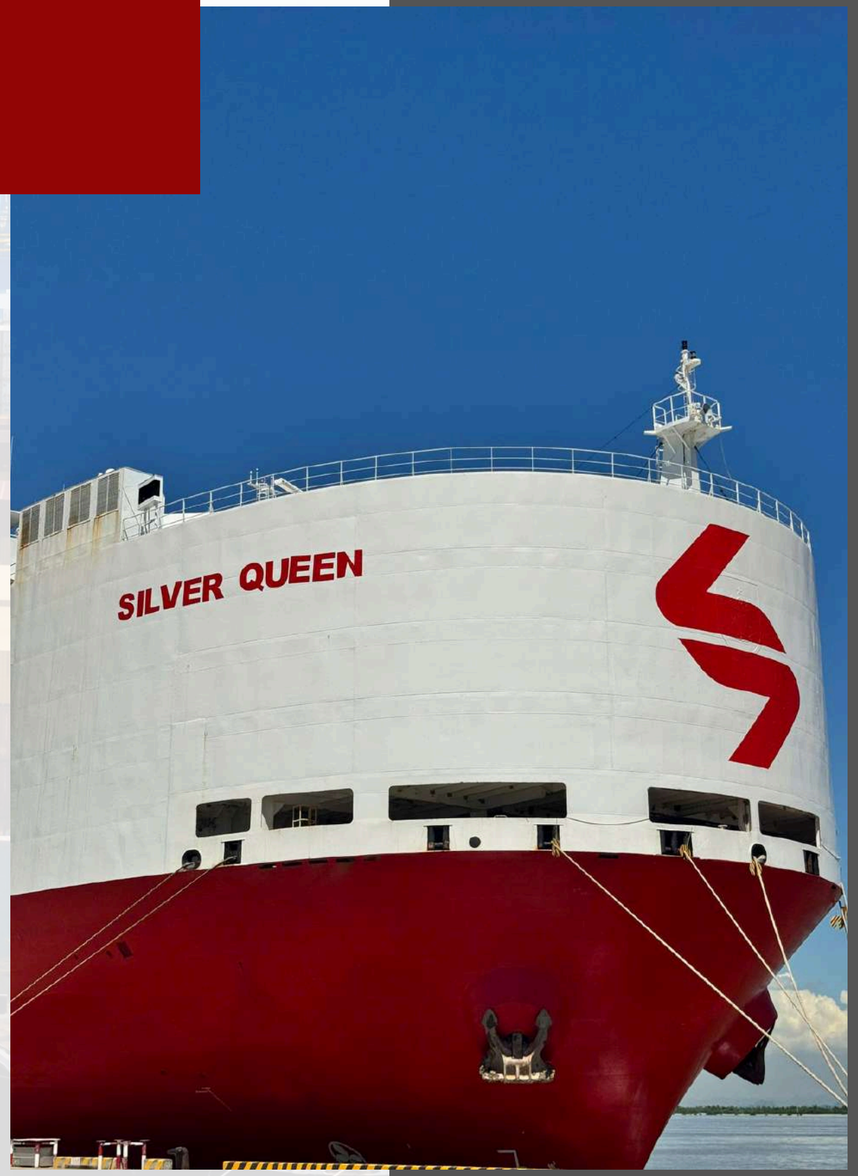
THÔNG TIN KHÁI QUÁT
GENERAL INFORMATION

Tên Tiếng Việt:	**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**
Tên giao dịch:	**VNT**
Mã chứng khoán:	**VNT**
Trụ sở chính:	**Số 2 Bích Câu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Tel:	**(84-24)3732 1090**
Fax:	**(84-24)3732 1083**
Email:	**info@vntlogistics.com**
Website:	**http://www.vntlogistics.com**
Vốn điều lệ:	**166.994.970.000 VNĐ**

Một trăm sáu mươi sáu tỷ chín trăm chín mươi tư triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng

Số lượng CP NY:	**16.699.497 CP**
Số lượng CP LH:	**16.644.097 CP**

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101352858 thay đổi lần thứ 16 ngày 31/05/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội.



HỆ THỐNG
CHI NHÁNH



HẢI PHÒNG
Số 5, lô 2B, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Tel: (84) 22 5376 5819
Fax: (84) 22 5376 5821
Email: info@vntlogistics.com

BẮC NINH
Tầng 6 Tòa nhà VNPT, số 33 Lý Thái Tổ, P. Tiền Ninh Vệ, TP. Bắc Ninh, Việt Nam.
Tel: (84) 979 082 092
Email: huyennt@vntlogistics.com

ĐÀ NẴNG
184 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
Tel: (84) 23 6356 2304
Fax: (84) 23 6382 1310
Email: info@vntlogistics.com

QUY NHƠN
Lô 202-23 Lê Đức Thọ, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, Việt Nam.
Tel: (84) 5689 1787/8
Email: info@vntlogistics.com

TP. HỒ CHÍ MINH
Tòa nhà WASECO, số 10 Phổ Quang, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (84) 28 3931 1918
Fax: (84) 28 3931 1372
Email: info@vntlogistics.com

HỆ THỐNG KHO BÃI, CẢNG BIỂN

Kho tại Bồ Đề, Gia Lâm, TP. Hà Nội.
Kho bãi tại Hải Phòng: Km200, Đường 356, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng.
Cảng Mipec-MPC Port: Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng.

CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀ THÀNH

Số 2 Bích Câu, P. Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (84) 24 3732 2784
Fax: (84) 24 3732 2895
Email: info@hanotrans.com.vn
Website: http://www.hanotrans.com.vn/

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG MIPEC

Bán đảo Đình Vũ, Khu KT Đình Vũ Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
Tel: (84) 22 5326 0036
Email: info@mpcport.com
Website: http://www.mpcport.vn/

CÔNG TY TNHH MITSUI-SOKO VIỆT NAM

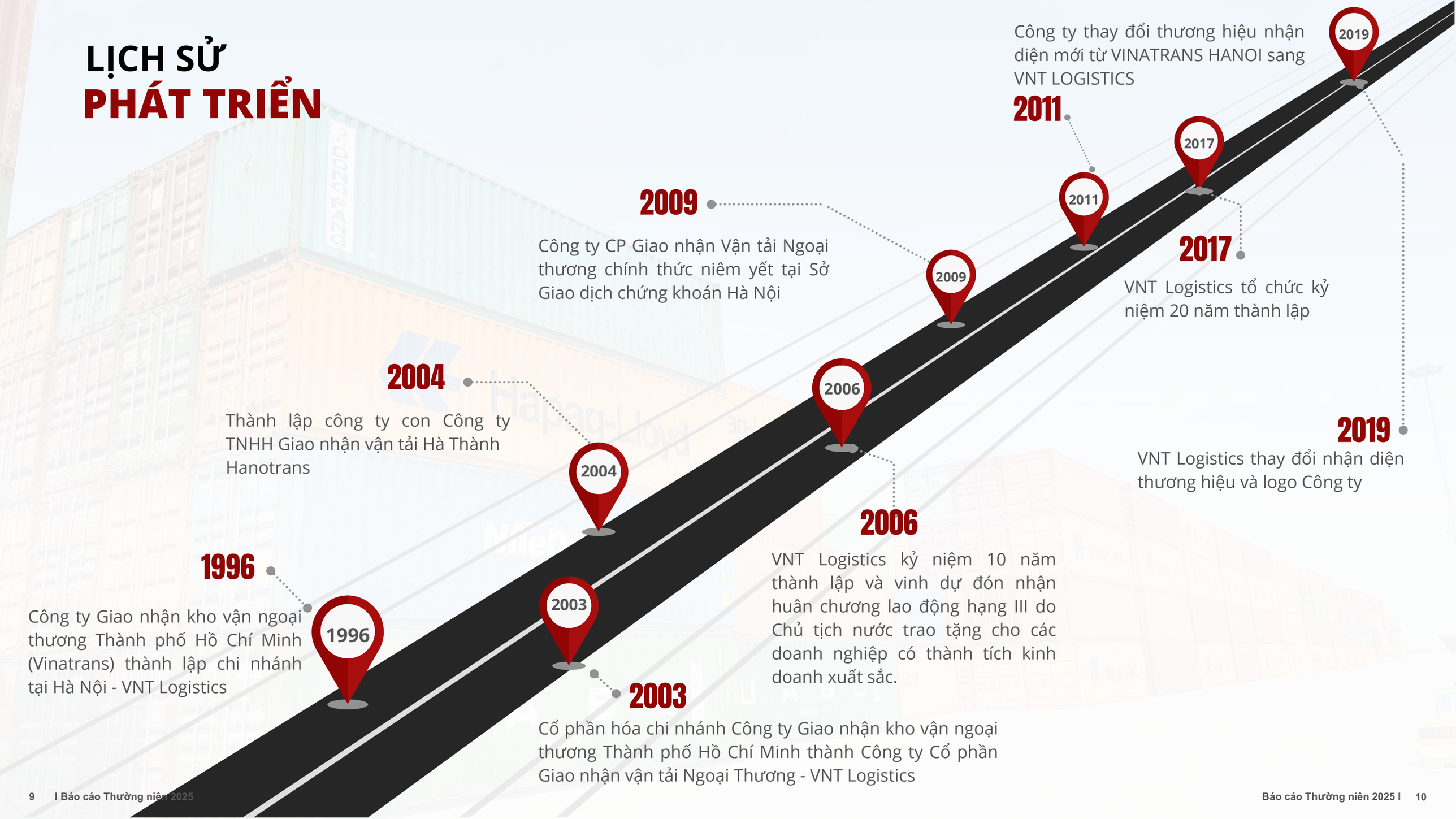
Lô CN 2.10 KCN MP Đình Vũ, Khu nhà cho thuê của Công ty CP đối tác Thái Bình Dương, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

CÔNG TY CP DỊCH VỤ LOGISTICS THĂNG LONG

Phường Dị Sử, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Tel: (84 - 221) 3589 886 - Ext: 158/172
Email: info@tll.com.vn
Website: http://www.tll.com.vn/



LỊCH SỬ
PHÁT TRIỂN



1996

Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh (Vinatrans) thành lập chi nhánh tại Hà Nội - VNT Logistics

2003

Cổ phần hóa chi nhánh Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại Thương - VNT Logistics

2004

Thành lập công ty con Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành Hanotrans

2006

VNT Logistics kỷ niệm 10 năm thành lập và vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng cho các doanh nghiệp có thành tích kinh doanh xuất sắc.

2009

Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

2011

Công ty thay đổi thương hiệu nhận diện mới từ VINATRANS HANOI sang VNT LOGISTICS

2017

VNT Logistics tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập

2019

VNT Logistics thay đổi nhận diện thương hiệu và logo Công ty

THÀNH TÍCH

2002

1. Bằng khen của Bộ Thương Mại, bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2003

2. Bằng khen của Bộ Thương Mại. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2004

3. Bằng khen và cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương Mại. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2005

4. Công ty đạt được danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2006

5. Công ty vinh dự đạt được huân chương lao động hạng 3

2007

6. Công ty vinh dự được bằng khen của Bộ Thương Mại

2016

7. Công ty vinh dự được nhận bằng khen của Bộ Công Thương. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2017

8. Công ty vinh dự được nhận bằng khen của Bộ Công Thương. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"



NGÀNH NGHỀ
KINH DOANH

1.Bán lẻ khác trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp
Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại

2.Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa.

3.Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác nhập khẩu

4.Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dung hoặc đi thuê
Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi.
(Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản 2023)

5.Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng XNK;
- Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải

(Khoản 3, Điều 8 Nghị định 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ)

6.Bốc xếp hàng hóa
Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển.

7.Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng XNK;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Đại lý tàu biển;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương thức;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa XNK (thủ tục HQ, tái chế, bao bì, kiểm kiện HH XNK).

8.Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Xây dựng công trình thủy như

  Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...

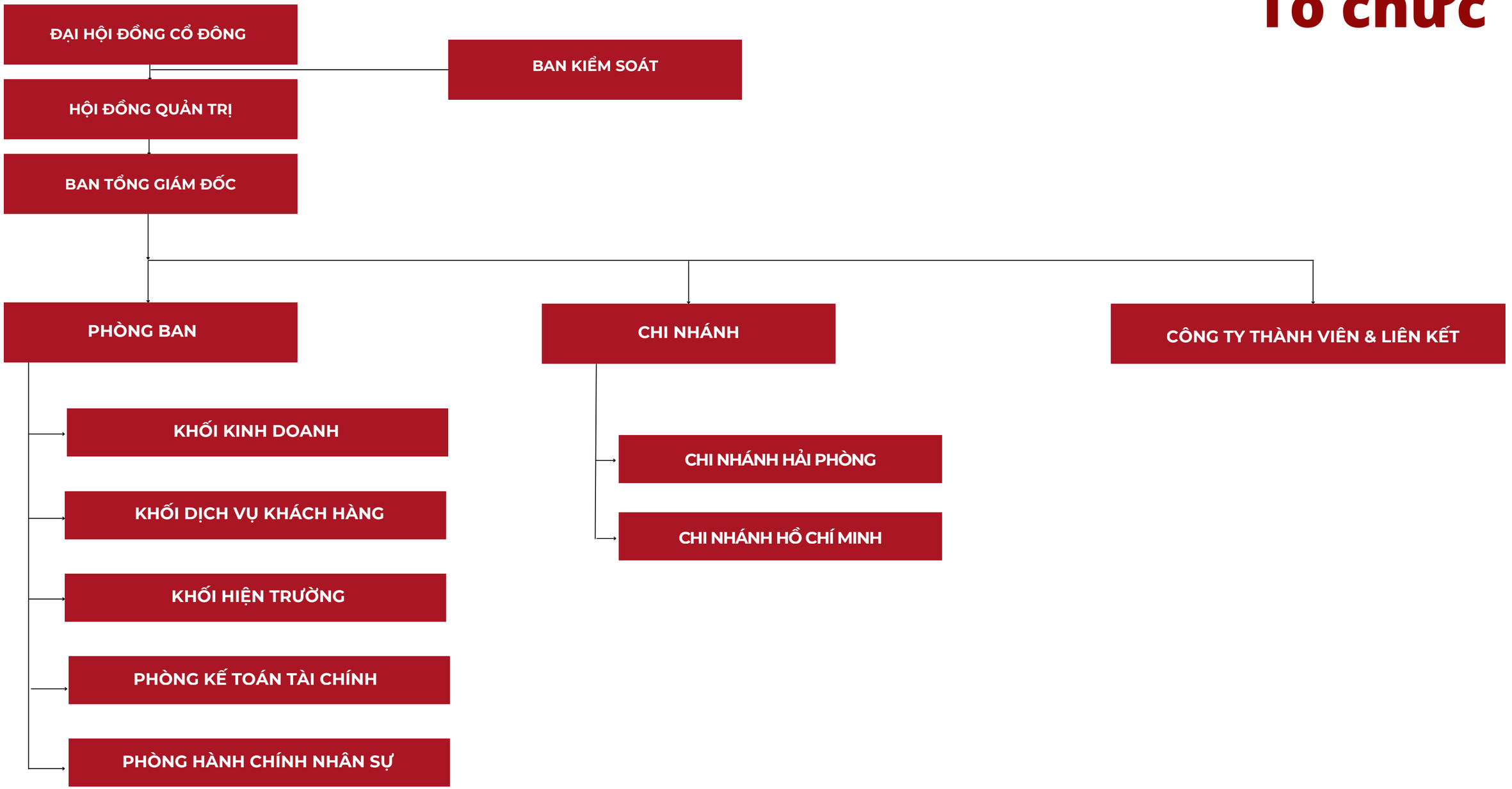
  Đập và đê.
- Hoạt động nạo vét đường thủy.

9.Chuyển phát
Kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong nước và quốc tế.

10.Bưu chính
Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế.

11.Đại lý, môi giới, đấu giá
Môi giới hàng hải.

Sơ đồ **Tổ chức**


ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÒNG BAN
CHI NHÁNH
CÔNG TY THÀNH VIÊN & LIÊN KẾT
KHỐI KINH DOANH
KHỐI DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
KHỐI HIỆN TRƯỜNG
PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH
PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

"Với 30 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ phần giao nhận vận tải Ngoại Thương (VNT Logistics) tự hào trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng đầu trong khu vực."

TẦM NHÌN

Trở thành công ty hàng đầu về giao nhận và vận chuyển hàng hóa tại Việt Nam cũng như trên thế giới thông qua những giải pháp chuyên nghiệp, uy tín nhất.

SỨ MỆNH

Cung cấp các dịch vụ về giao nhận và vận chuyển hàng hóa hàng đầu trong nước và thế giới.
Sứ mệnh về cộng đồng và xã hội.
Tạo ra các giá trị về vật chất và tinh thần cho các cổ đông và cán bộ nhân viên.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Lấy con người và công nghệ làm giá trị cho sự phát triển của DN và XH.





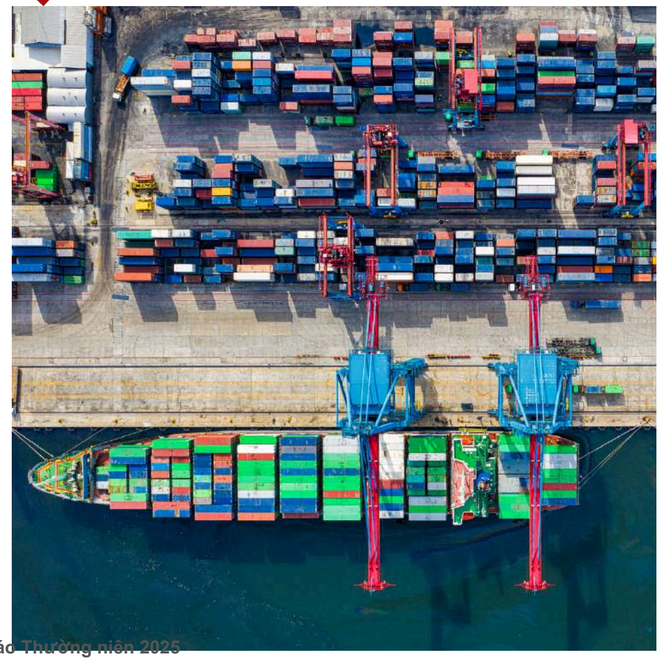
Định hướng **Phát Triển**

1.Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Củng cố và phát triển các dịch vụ cốt lõi trong lĩnh vực giao nhận vận tải quốc tế, khai báo hải quan và logistics tích hợp
- Mở rộng mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Đông Nam Á và châu Âu
- Đầu tư nâng cao năng lực vận hành, tối ưu chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ
- Tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực của công ty niêm yết
- Các mục tiêu phát triển bền vững (ESG) bao gồm: Môi trường, Xã hội và người lao động, Cộng đồng.
- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị phát triển bền vững, từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp và đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

VỀ MÔI TRƯỜNG

- Từng bước giảm thiểu tác động môi trường thông qua tối ưu hóa hoạt động vận tải, giảm phát thải khí nhà kính
- Khuyến khích sử dụng chứng từ điện tử, giảm tiêu thụ giấy và tài nguyên
- Nghiên cứu áp dụng các giải pháp logistics xanh trong vận hành



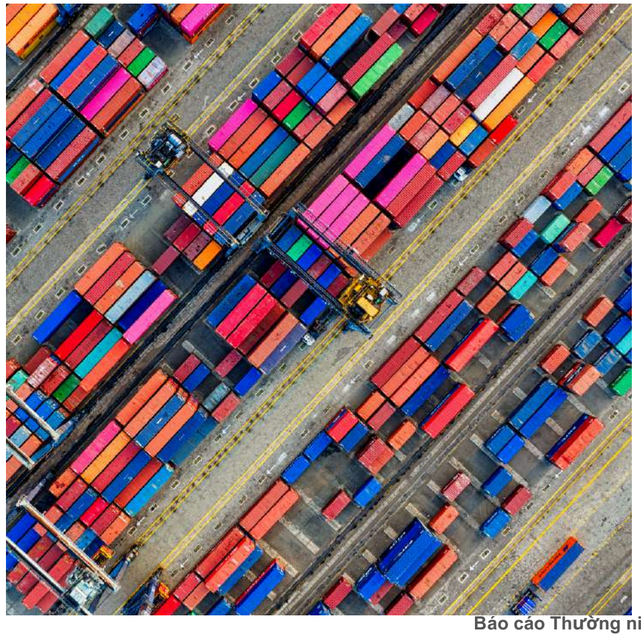


VỀ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và ổn định
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo và phát triển kỹ năng
- Áp dụng cơ chế lương thưởng gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh

VỀ CỘNG ĐỒNG

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách Nhà nước
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, thiện nguyện và hỗ trợ cộng đồng
- Góp phần tạo việc làm ổn định và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương



2.Các định hướng chiến lược chính

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

- Phát triển thị trường nội địa và mở rộng mạng lưới quốc tế, đặc biệt tại các tuyến thương mại trọng điểm như Trung Quốc, Đông Nam Á và châu Âu
- Tăng tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp lớn (key accounts) và khách hàng FDI
- Đa dạng hóa ngành hàng: điện tử, may mặc, thương mại điện tử, hàng dự án



NÂNG CAO NĂNG LỰC VẬN HÀNH VÀ TỐI ƯU CHI PHÍ

- Chuẩn hóa quy trình vận hành logistics theo hướng số hóa
- Tối ưu chi phí vận tải, giảm tỷ lệ chi phí logistics trên doanh thu
- Tăng hiệu suất sử dụng phương tiện, kho bãi và nguồn lực

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, đặc biệt trong lĩnh vực logistics quốc tế
- Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu suất (KPI) và cơ chế lương thưởng gắn với hiệu quả
- ·Tăng cường đào tạo nội bộ và phát triển đội ngũ kế thừa

TĂNG TRƯỞNG TÀI CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định hàng năm
- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro tài chính và công nợ
- Nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn công ty niêm yết

Các rủi ro trong
Kinh doanh dịch vụ

Trong năm 2025 và giai đoạn đầu năm 2026, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô và địa chính trị toàn cầu, bao gồm: lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia, xung đột địa chính trị kéo dài, gián đoạn chuỗi cung ứng và biến động chi phí vận tải.

1.Rủi ro kinh tế vĩ mô và địa chính trị

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến nhu cầu xuất nhập khẩu
- Xung đột địa chính trị (Nga – Ukraine, căng thẳng Trung Đông, cạnh tranh Mỹ – Trung) gây gián đoạn chuỗi cung ứng
- Chính sách bảo hộ thương mại và thay đổi thuế quan
- Biến động tỷ giá và lãi suất

2.Rủi ro ngành logistics

- Cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước
- Áp lực giảm giá dịch vụ để giữ khách hàng
- Xu hướng khách hàng yêu cầu dịch vụ tích hợp (end-to-end logistics)

3.Rủi ro chi phí đầu vào

- Biến động giá nhiên liệu (xăng dầu)
- Tăng giá cước vận tải quốc tế từ hãng tàu, hãng hàng không
- Gia tăng các phụ phí logistics (THC, CIC, PSS...)
- Chi phí thuê ngoài (trucking, kho bãi, handling) tăng

4.Rủi ro vận hành

- Sai sót chứng từ xuất nhập khẩu (Invoice, B/L, C/O, tờ khai hải quan...)
- Chậm tiến độ giao hàng, lỡ cut-off
- Phát sinh chi phí lưu container, lưu bãi
- Phụ thuộc vào đối tác vận tải

5.Rủi ro pháp lý và tuân thủ

- Thay đổi chính sách về thuế, hải quan, logistics
- Quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng/niêm yết
- Rủi ro vi phạm do sai sót nghiệp vụ

6.Rủi ro nhân sự

- Thiếu hụt nhân sự chất lượng cao trong ngành logistics
- Biến động nhân sự ở các vị trí quan trọng
- Áp lực về năng suất và chất lượng dịch vụ





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Doanh thu năm 2025 đạt 1.525 tỷ đồng, tăng 91,65 tỷ đồng so với cùng kỳ 2024 (tương ứng +6,38%) và vượt 27,07% so với kế hoạch năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua.
Lỗ hợp nhất từ công ty liên kết giảm đáng kể còn 8,62 tỷ đồng, tương đương 25,73% mức lỗ cùng kỳ năm 2024 (lỗ 33,5 tỷ đồng).
Lợi nhuận sau thuế đạt 18,72 tỷ đồng, tăng 18,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 và gấp 18,53 lần so với kế hoạch năm 2025 và 82,12 lần so với năm 2024.

Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra từ đầu năm cho các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2025. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH2024	TH 2025/ KH 2025
Doanh thu	1.433.454	1.200.000	1.524.869	106%	127%
Giá vốn hàng bán	1.366.243	1.138.700	1.451.793	106%	127%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.211	61.300	73.077	109%	119%
Doanh thu hoạt động tài chính	26.892	7.300	10.551	40%	148%
Chi phí tài chính	20.571	17.000	18.075	89%	108%
Trong đó CP lãi vay	15.593	13.000	16.531	106%	127%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.807	31.500	34.425	105%	109%
Phần lãi/ lỗ trong Công ty liên kết	-33.504	-15.000	-8.619	26%	57%
Lợi nhuận khác	1.131	280	2.553	226%	912%
Tổng lợi nhuận trước thuế	8.352	5.380	25.061	300%	466%
Thuế TNDN	8.124	4.370	6.344	78%	145%
Lợi nhuận sau thuế	228	1.010	18.717	8212%	1853%

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1.Các khoản đầu tư lớn

Trung tâm Logistics Thăng Long
Với tổng diện tích 30.000m2 bao gồm kho tổng hợp 12.000m2 và kho lạnh 5.100m2 sức chứa 28.000 vị trí pallets, với chức năng lưu giữ hàng hóa tổng hợp, địa điểm tập kết hàng hóa tổng hợp để phân phối đi các nơi theo chỉ định.

Công ty Mitsui soko Việt Nam
Với tỷ lệ sở hữu 10%, trong năm 2025, Công ty đã hoạt động hiệu quả và nỗ lực đạt mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

Công ty liên kết Công ty cổ phần Cảng Mipec
Với tỷ lệ sở hữu là 26,33%. Dự án đã bắt đầu hoạt động nhưng hiện đang ghi nhận khoản lỗ theo kế hoạch trong giai đoạn đầu.

Đầu tư xây dựng trụ sở số 2 Bích Câu
Kế hoạch xây thành văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê: Công ty đã hoàn thành việc đăng ký hồ sơ địa chính và đang trong quá trình hoàn thiện giấy phép xây dựng.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con, công ty liên kết

2.1. Công ty con

- Tên công ty: **Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành**
- Tên giao dịch: **Hanotrans Co.,Ltd**
- Chi nhánh: 01 chi nhánh tại Hải Phòng.
- Đặc điểm hoạt động:

Hanotrans là công ty thuộc 100% vốn đầu tư của VNT Logistics, với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng, sau đó lên 6 tỷ đồng, 12 tỷ đồng và hiện nay là 24 tỷ đồng.
Hanotrans hoạt động kinh doanh theo phương hướng và chỉ đạo thống nhất từ Tổng Giám đốc Công ty và cũng góp phần đáng kể vào tổng lợi nhuận của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2025 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)
Doanh thu thuần	710.504.519.547	716.020.379.416
Lợi nhuận trước thuế	12.006.703.669	12.349.655.670
Lợi nhuận sau thuế	9.514.423.088	9.892.777.488

2.2. Công ty liên kết

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Cảng Mipec**
- Đặc điểm hoạt động: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.
- Năm 2025: Công ty Cổ phần Cảng Mipec đã đi vào hoạt động và phát triển theo đúng kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2025 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)
Doanh thu thuần	170.119.544.687	102.989.541.622
Lợi nhuận trước thuế	-32.329.384.258	-125.671.924.845
Lợi nhuận sau thuế	-32.329.384.258	-125.671.924.845

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	699.723	672.033	4%
Doanh thu thuần	1.524.869	1.433.454	6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.508	7.220	211,7%
Lợi nhuận khác	2.553	1.131	125,66%
Lợi nhuận trước thuế	25.061	8.352	200,1%
Lợi nhuận sau thuế	18.717	227,91	8.112,3%

2.Các chỉ tiêu khác

- **Sản lượng dịch vụ:** Sản lượng lô hàng giao nhận, vận chuyển và xử lý tăng trưởng ổn định, phù hợp với xu hướng tăng trưởng doanh thu của Công ty.
- **Hiệu quả khai thác dịch vụ:** Tỷ lệ sử dụng dịch vụ vận tải, kho bãi và các dịch vụ logistics liên quan được cải thiện, góp phần tối ưu chi phí vận hành
- **Chất lượng dịch vụ:** Công ty duy trì tỷ lệ xử lý chứng từ chính xác cao, hạn chế tối đa sai sót trong quá trình khai báo hải quan và giao nhận hàng hóa
- **Quản lý chi phí:** Chi phí logistics trên doanh thu được kiểm soát ở mức hợp lý, phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành và tối ưu nguồn lực
- **Công nợ và dòng tiền:** Công ty kiểm soát tốt các khoản phải thu, hạn chế phát sinh công nợ quá hạn, đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh

Các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty không chỉ tăng trưởng về quy mô mà còn cải thiện về chất lượng hoạt động và hiệu quả quản trị trong giai đoạn 2024–2025.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: *Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn*	1,13	1,06
Hệ số thanh toán nhanh:	1,13	1,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.67	0.68
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,991	2,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,22	2,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,0002
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,083	0,0011
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,027	0,0003
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	0,015	0,001



Tổ chức
Nhân sự



Tổ chức
Nhân sự

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 tổng số lượng cán bộ, nhân viên tại Công ty là 339 nhân viên. Trong đó, Công ty mẹ là 212 người và Công ty con (Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà thành) có 127 người.

Đối với VNT Logistics con người luôn được xem là tài sản quý giá nhất và là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của Công ty. Với hơn 25 năm thành lập và phát triển, VNT Logistics đã xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên với nhiều năm kinh nghiệm, có trình độ nghiệp vụ, trình độ chuyên môn cao. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty còn có tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cao luôn chủ động trong công việc, lấy sự hài lòng của khách hàng là kim chỉ nam cho sự phát triển của Công ty.

Cán bộ nhân viên Công ty luôn đồng lòng và quyết tâm xây dựng, phát triển Công ty ngày một vững mạnh trên thị trường ngành logistics Việt Nam và thế giới.



Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm thay đổi nhân sự trong kỳ :

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Trần Công Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Vũ Chinh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Bích Lân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Hà Minh Huấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 03 năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về nhân sự. Cụ thể, bà Lê Hoàng Như Uyên đã được miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT kể từ ngày 08/07/2025 theo Nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, ông Hà Minh Huấn được bầu bổ sung làm thành viên HĐQT kể từ cùng thời điểm nhằm đảm bảo cơ cấu Hội đồng quản trị tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 03 năm 2025

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023

Chính sách đối với
Người lao động



VNT Logistics luôn xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển. Dựa trên cơ sở này Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách đối với người lao động một cách hợp lý, thực hiện dưới các hình thức sau:

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/ tuần và 8 giờ/ ngày. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ tính cho người lao động từ 150%-300% lương làm việc thông thường.

Đối với nhân viên làm việc theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty sẽ giảm 1 giờ làm việc/ ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/ năm và cứ mỗi 2 năm làm việc, nhân viên sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

VNT Logistics luôn chú trọng xây dựng đội ngũ lao động thông qua các biện pháp thiết thực có hiệu quả. Việc tuyển dụng được thực hiện qua thi tuyển đầu vào và tuyển dụng người theo yêu cầu công việc.

Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ kỹ năng tốt, vì vậy thường xuyên gửi cán bộ nhân viên tham gia khóa học đào tạo của các tổ chức giao nhận IATA, FIATA, các lớp học về quản trị, khóa học quản lý của các trường, viện kinh tế, Công ty cũng thuê giảng viên tại các trường đại học hàng đầu Việt Nam về giảng dạy nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty. Nhân viên mới vào sẽ được tập huấn bởi các Trưởng/ Phó phòng nghiệp vụ có trình độ chuyên môn vững và có kinh nghiệm qua thời gian gắn bó lâu dài với Công ty.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Để đảm bảo thu nhập cho nhân viên trong Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt chú trọng đến việc tăng đều đặn doanh thu hàng năm, giảm thiểu những chi phí không cần thiết. Hiện tại, Công ty đã triển khai áp dụng cơ chế khoán lương theo kết quả kinh doanh, trong đó có nhiều yếu tố khuyến khích đãi ngộ đối với đội ngũ nhân viên cốt cán, có năng lực và đã có những cống hiến đáng kể cho hoạt động kinh doanh của Công ty, trực tiếp tạo nên thu nhập cho Công ty, nâng cao chế độ trách nhiệm cụ thể của mọi chức danh, nhất là đội ngũ nhân viên, chuyên viên nghiệp vụ.

Năm 2025 Công ty đã vượt qua các khó khăn trong việc tập trung vốn vào đầu tư, vẫn đảm bảo các lợi ích vật chất và tinh thần cho nhân viên trong công ty.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

I. CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 16.699.497 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.644.097 cổ phần

II. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông lớn/ cổ đông nhỏ

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	13.647.984	82,00%
Cổ đông nhỏ	2.996.113	18,00%

2.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức/ cổ đông cá nhân

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông tổ chức	13,626,716	81,89%
Cổ đông cá nhân	3,017,381	18,11%

3.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông trong nước/ cổ đông nước ngoài

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	14.961.942	89,89%
Cổ đông nước ngoài	1.737.555	10,11%

4.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước/ cổ đông khác

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông nhà nước	0	0%
Cổ đông khác	16,644,097	100%

III. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 55.400 cổ phiếu

BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG

I. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Hoạt động của Công ty trong lĩnh vực logistics và giao nhận vận tải có những tác động nhất định đến môi trường, chủ yếu liên quan đến phát thải khí nhà kính, tiêu thụ năng lượng và quản lý chất thải. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình và cam kết giảm thiểu các tác động tiêu cực thông qua các biện pháp quản lý và cải tiến liên tục.

1.Phát thải khí nhà kính và tiêu thụ năng lượng

- Hoạt động vận tải (đường bộ, đường biển, đường hàng không) là nguồn phát sinh khí CO_2 chủ yếu
- Tiêu thụ nhiên liệu (diesel, xăng) và điện năng trong vận hành kho bãi, văn phòng
- Công ty thực hiện tối ưu hóa tuyến vận chuyển, giảm chuyến rỗng nhằm hạn chế phát thải

2.Quản lý tài nguyên và tiết kiệm năng lượng

- Triển khai các biện pháp tiết kiệm điện tại văn phòng và kho bãi
- Từng bước áp dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên
- Khuyến khích sử dụng chứng từ điện tử thay cho hồ sơ giấy

3.Quản lý chất thải

- Chất thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động văn phòng và kho vận
- Thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải theo quy định pháp luật
- Hạn chế sử dụng vật liệu nhựa dùng một lần trong nội bộ Công ty

4.Tuân thủ pháp luật về môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo và quản lý môi trường theo quy định

5.Định hướng cải thiện trong trung và dài hạn

- Từng bước xây dựng hệ thống đo lường phát thải và tiêu thụ năng lượng
- Nghiên cứu áp dụng các giải pháp logistics xanh (green logistics)
- Tăng cường hợp tác với đối tác vận tải có tiêu chuẩn môi trường cao

II. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, Công ty không sử dụng nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. Các loại vật tư sử dụng trong năm chủ yếu bao gồm vật tư văn phòng, bao bì đóng gói và các vật liệu hỗ trợ trong quá trình giao nhận, lưu kho hàng hóa.

1.Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng

Trong năm, lượng nguyên vật liệu sử dụng của Công ty không đáng kể và không mang tính chất sản xuất công nghiệp. Việc sử dụng chủ yếu tập trung vào:

- Giấy in, văn phòng phẩm
- Bao bì đóng gói, vật liệu hỗ trợ lưu kho
- Một số vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động vận hành

Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vật tư nhằm tiết kiệm chi phí và hạn chế lãng phí tài nguyên

2.Tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế

Công ty chưa phát sinh việc sử dụng nguyên vật liệu tái chế với tỷ lệ đáng kể trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty khuyến khích:

- Tái sử dụng giấy và vật tư văn phòng khi có thể
- Giảm thiểu sử dụng tài liệu in ấn thông qua chuyển đổi sang chứng từ điện tử
- Nâng cao ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường trong toàn bộ cán bộ nhân viên

Trong thời gian tới, Công ty sẽ nghiên cứu áp dụng các giải pháp sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường nhằm hướng tới phát triển bền vững.

III. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là nhiên liệu vận tải và điện năng. Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu vận hành, giảm chuyến rỗng và tiết kiệm điện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

IV. TIÊU THỤ NƯỚC: (MỨC TIÊU THỤ NƯỚC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM)

1.Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước sử dụng của Công ty chủ yếu được cung cấp từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các khu vực văn phòng và kho bãi.

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, Công ty không sử dụng nước cho mục đích sản xuất công nghiệp. Lượng nước tiêu thụ chủ yếu phục vụ cho:

- Sinh hoạt của cán bộ nhân viên
- Vệ sinh văn phòng và kho bãi
- Các hoạt động hỗ trợ vận hành khác

Tổng lượng nước sử dụng trong năm ở mức không đáng kể và được kiểm soát hợp lý, phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty

2.Tỷ lệ nước tái chế và tái sử dụng

Trong năm, Công ty chưa triển khai hệ thống tái chế hoặc tái sử dụng nước, do đặc thù hoạt động không phát sinh nhu cầu sử dụng nước với quy mô lớn.

Tuy nhiên, Công ty luôn nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong toàn bộ hệ thống, thông qua:

- Khuyến khích sử dụng nước tiết kiệm tại văn phòng
- Kiểm soát việc sử dụng nước trong vận hành
- Nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ tài nguyên nước

Trong thời gian tới, Công ty sẽ nghiên cứu các giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

V. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt.

Do đó Công ty không phát sinh chi phí liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

VI. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

1.Số lượng lao động và mức lương trung bình

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là **339 người**, bao gồm Công ty mẹ và các công ty con.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng **8,5 triệu đồng/người/tháng**, phù hợp với mặt bằng chung của ngành logistics và đảm bảo đời sống ổn định cho cán bộ nhân viên.

2.Chính sách lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, bao gồm các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và ổn định thông qua:

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động tại nơi làm việc
- Đảm bảo các chế độ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe cho người lao động
- Xây dựng chính sách đãi ngộ gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh
- Duy trì môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích sự gắn kết và phát triển lâu dài của người lao động

3.Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

- **Số giờ đào tạo bình quân**: khoảng **4 giờ/người/năm**, áp dụng cho toàn bộ cán bộ nhân viên
- **Chương trình đào tạo:**

o Đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực logistics và giao nhận vận tải

o Đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm và kỹ năng làm việc nhóm

o Đào tạo về quy trình nội bộ, hệ thống vận hành và tuân thủ quy định pháp luật

Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích người lao động tham gia các chương trình học tập liên tục nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển nghề nghiệp. Các hoạt động đào tạo được triển khai linh hoạt, phù hợp với từng vị trí công việc và định hướng phát triển của Công ty.

VII. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nơi Công ty hoạt động.

Các hoạt động cụ thể bao gồm:

- Tham gia các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách và các đối tượng yếu thế trong xã hội
- Đóng góp, ủng hộ các chương trình xã hội do địa phương và các tổ chức phát động
- Tổ chức và tham gia các hoạt động gắn kết cộng đồng, nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội của cán bộ, nhân viên

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các hoạt động hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng, phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng tài chính của Công ty.

Thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững, gắn bó với cộng đồng.

VIII. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Trong năm 2025, Công ty chưa **phát sinh các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh** theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty chưa tham gia phát hành trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh hoặc các công cụ tài chính xanh khác, cũng như chưa triển khai các dự án được phân loại là dự án xanh theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, Công ty nhận thức rõ vai trò của phát triển bền vững và xu hướng thị trường vốn xanh trong dài hạn. Trong thời gian tới, Công ty sẽ nghiên cứu, xem xét các cơ hội tham gia vào các hoạt động liên quan đến tài chính xanh, phù hợp với chiến lược phát triển và điều kiện thực tế.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận những chuyển biến tích cực trong bối cảnh thị trường logistics còn nhiều biến động và áp lực cạnh tranh gia tăng.

Ban Giám đốc đánh giá Công ty đã **hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch** chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành, khả năng thích ứng linh hoạt với thị trường và việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị.

Biên lợi nhuận của Công ty được cải thiện đáng kể nhờ:

- Tối ưu hóa chi phí vận hành và chi phí logistics
- Nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ
- Kiểm soát tốt công nợ và dòng tiền

Bên cạnh đó, kết quả hoạt động được cải thiện rõ rệt còn đến từ việc **giảm đáng kể mức lỗ từ các công ty liên kết**, góp phần nâng cao hiệu quả hợp nhất và chất lượng lợi nhuận.

Trong năm, Ban Giám đốc đã chủ động điều hành hoạt động kinh doanh theo hướng:

- Tập trung vào các dịch vụ cốt lõi có hiệu quả cao
- Duy trì và phát triển tệp khách hàng chiến lược
- Tăng cường quản trị rủi ro trong bối cảnh chi phí đầu vào biến động
- Nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn lực

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2025 cho thấy xu hướng phục hồi và tăng trưởng tích cực, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong các năm tiếp theo.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Cơ cấu và biến động tài sản

Chỉ tiêu	2024 (VNĐ)	2025 (VNĐ)	+/- (%)
Tổng tài sản	672,03 tỷ	699,72 tỷ	+4,12%

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt **699,72 tỷ đồng**, tăng **27,69 tỷ đồng**, tương đương **4,12%** so với đầu năm. Sự gia tăng tài sản phản ánh xu hướng mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.

Biến động tài sản chủ yếu đến từ sự gia tăng của các khoản phải thu khách hàng. Cụ thể, các khoản phải thu tăng **60,43 tỷ đồng**, tương đương **27,84%,** phù hợp với mức tăng trưởng doanh thu và việc mở rộng tệp khách hàng trong lĩnh vực logistics.

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

Doanh thu thuần năm 2025 đạt **1.524,87 tỷ đồng**, trong khi tổng tài sản đạt **699,72 tỷ đồng**, tương ứng:
Vòng quay tài sản ≈ 2,22 lần

Nợ phải thu quá hạn

Các khoản phải thu tăng theo quy mô doanh thu, tuy nhiên Công ty vẫn kiểm soát tốt chất lượng công nợ. Tại thời điểm báo cáo, không ghi nhận các khoản phải thu quá hạn có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

2.Cơ cấu và biến động nợ phải trả

Chỉ tiêu	2024 (VNĐ)	2025 (VNĐ)	+/- (%)
Tổng nợ phải trả	455.243.219.317	465.448.686.640	+2,24%
Nợ ngắn hạn	452.866.869.317	462.572.336.640	+2,14%
Nợ dài hạn	2.376.350.000	2.876.350.000	+21,05%
Vay và nợ thuê tài chính	294.331.247.221	268.679.394.301	-8,71%
Phải trả người bán	126.065.492.306	138.323.680.121	+9,73%
Người mua trả tiền trước	38.582.024	7.432.826.594	+19.000%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 465,45 tỷ đồng, tăng 2,24% so với năm 2024.

Nợ ngắn hạn đạt 462,57 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nợ phải trả và tăng nhẹ 2,14%, phản ánh việc duy trì quy mô vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

Nợ dài hạn đạt 2,88 tỷ đồng, tăng 21,05%, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ → không gây áp lực tài chính dài hạn.

Vay và nợ thuê tài chính đạt 268,68 tỷ đồng, giảm 8,71%, cho thấy Công ty đã giảm phụ thuộc vào vốn vay, cải thiện cơ cấu tài chính.

Phải trả người bán đạt 138,32 tỷ đồng, tăng 9,73%, phản ánh việc mở rộng quy mô hoạt động và tận dụng tín dụng thương mại từ nhà cung cấp.

Người mua trả tiền trước tăng mạnh lên 7,43 tỷ đồng (từ mức không đáng kể năm 2024), cho thấy khả năng thu tiền trước từ khách hàng được cải thiện rõ rệt, hỗ trợ dòng tiền.



Đánh giá cơ cấu nợ

Cơ cấu nợ phải trả của Công ty ổn định và hợp lý, tập trung chủ yếu ở nợ ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.
Việc giảm vay tài chính và tăng khoản thu trước từ khách hàng giúp cải thiện dòng tiền và giảm rủi ro tài chính. Tình hình nợ ***an toàn – kiểm soát tốt – phù hợp đặc thù ngành logistics.***

Nợ phải thu quá hạn

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không ghi nhận các khoản nợ phải trả quá hạn trọng yếu.
Các nghĩa vụ thanh toán được thực hiện đúng hạn, đảm bảo uy tín với đối tác và tổ chức tín dụng.

Ảnh hưởng của lãi suất

Chi phí lãi vay trong năm đạt **16,53 tỷ đồng**, chịu ảnh hưởng từ biến động lãi suất thị trường.
Tuy nhiên, nhờ sự tăng trưởng mạnh của lợi nhuận, chi phí lãi vay không ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động chung

Ảnh hưởng của tỷ giá

Công ty có phát sinh giao dịch ngoại tệ trong hoạt động logistics quốc tế.
Trong năm 2025, biến động tỷ giá không gây ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh và vẫn nằm trong phạm vi kiểm soát.

Kết luận

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua:

- Quy mô tài sản tăng trưởng ổn định
- Doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh
- Hiệu quả sử dụng tài sản cao
- Rủi ro công nợ và thanh khoản được kiểm soát tốt

Mặc dù Công ty vẫn sử dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ hoạt động kinh doanh, nhưng cơ cấu tài chính vẫn trong ngưỡng an toàn và khả năng sinh lời đủ để bù đắp chi phí vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục hoàn thiện và cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

- Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ;
- Cải tiến các công nghệ thông tin tiên tiến, phòng họp trực tuyến, cài các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBNV, nâng cao năng suất lao động;
- Xây dựng cơ chế lương thưởng cụ thể cho từng kết quả công việc, từng vị trí quản lý của nhân viên trong Công ty;
- Tiếp tục nâng cấp và phối hợp với các nhà cung cấp về các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn;
- Xây dựng hệ thống đào tạo và hội nhập cho các nhân viên mới vào làm việc tại Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Giữ vững mạng lưới khách hàng hiện có, tìm kiếm mở rộng thêm những khách hàng tiềm năng, tập trung hơn vào một số khách hàng lớn. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ tốt đẹp hiện có với các nhà cung cấp như các hãng hàng không, hãng tàu, các nhà thầu phụ nhằm có chỗ và giá tốt để phục vụ khách hàng một cách tối ưu nhất;
- Tiếp tục thu hút nhân tài, nhất là các nhân viên kinh doanh giỏi về làm việc cho Công ty. Đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ ở khối hỗ trợ, lấy khách hàng làm trung tâm;
- Tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, hoàn thiện các quy trình dịch vụ ngày một tốt hơn;
- Hỗ trợ và phối hợp tìm khách hàng cho Công ty CP Cảng Mipec. Đồng thời phối hợp tìm khách hàng trong lĩnh vực kho bãi và dịch vụ giao nhận vận chuyển quốc tế cho Công ty CP Dịch vụ Thăng Long Logistics;
- Không ngừng tìm kiếm và bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao vào cơ cấu nhân sự tại Công ty.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải....)

Hoạt động của Công ty không phát sinh tác động môi trường trực tiếp đáng kể do đặc thù là doanh nghiệp dịch vụ logistics. Việc tiêu thụ điện, nước chủ yếu phục vụ văn phòng và được kiểm soát tiết kiệm. Công ty không trực tiếp phát sinh khí thải công nghiệp, các phát thải gián tiếp từ hoạt động vận tải được kiểm soát thông qua lựa chọn đối tác phù hợp.
Đánh giá: Tác động môi trường **thấp**, tuân thủ quy định pháp luật.

b. Người lao động

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về lao động, đảm bảo các chế độ tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi. Môi trường làm việc an toàn, không phát sinh tranh chấp lao động. Thu nhập ổn định, gắn với hiệu quả công việc; tuy nhiên, hoạt động đào tạo và phát triển còn cần tiếp tục nâng cao.
Đánh giá: Quan hệ lao động **ổn định**, mức độ **tốt**, rủi ro **trung bình** do đặc thù ngành.

c. Cộng đồng

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và duy trì việc làm ổn định cho người lao động. Các hoạt động cộng đồng được triển khai ở mức cơ bản, chủ yếu mang tính hỗ trợ nội bộ và thiện nguyện nhỏ lẻ.
Đánh giá: Thực hiện trách nhiệm xã hội ở mức cơ bản – tuân thủ tốt, cần phát triển thêm chương trình CSR bài bản.

KẾT LUẬN CHUNG:

Công ty duy trì tốt trách nhiệm môi trường và xã hội ở mức tuân thủ và ổn định, với tác động môi trường thấp và quan hệ lao động bền vững. Tuy nhiên, cần tiếp tục hoàn thiện hoạt động đào tạo và xây dựng chiến lược CSR dài hạn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Công ty đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở sự tăng trưởng về quy mô doanh thu, cải thiện hiệu quả kinh doanh và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/(Giảm)	Tỷ lệ%
Doanh thu thuần	1.524.869	1.433.454	91.415	106,38%
Lợi nhuận trước thế	25.061	8.352	16.709	300%
Lợi nhuận sau thuế	18.717	228	18.489	8.212%

Hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì ổn định, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng so với năm trước và vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Công ty đã từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc cải thiện chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí và mở rộng tệp khách hàng.
Công tác quản trị doanh nghiệp được tăng cường, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định đối với công ty đại chúng.
Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty đúng định hướng chiến lược, linh hoạt trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và đạt được các mục tiêu đề ra.
Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.
Hội đồng quản trị ghi nhận Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Về môi trường**

Công ty không phát sinh các tác động môi trường đáng kể do đặc thù hoạt động dịch vụ. Các hoạt động vận hành được kiểm soát nhằm hạn chế phát thải, tiết kiệm năng lượng và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- **Về người lao động**

Công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động, đồng thời xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và có cơ hội phát triển nghề nghiệp.

- **Về cộng đồng**

Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện nghĩa vụ thuế và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nơi Công ty hoạt động.

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đánh giá Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, kiểm soát tốt rủi ro và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2025. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm về môi trường và xã hội, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.
Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng và giám sát hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tăng trưởng bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

II.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, của Hội đồng quản trị đến Ban điều hành kịp thời.
HĐQT giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Định hướng phát triển 2026

- Tiếp tục duy trì, gìn giữ các khách hàng hiện có thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đôn đốc nhân viên kinh doanh mở rộng mạng lưới khách hàng lớn .
- Phát triển các khách hàng lớn tại các khu công nghiệp, khi có đủ lượng khách sẽ thành lập các chi nhánh tại các tỉnh tiềm năng.
- Kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng nhân sự toàn hệ thống.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát tiết kiệm chi phí.
- Thực hiện số hóa và tối ưu hóa các quy trình hoạt động lõi của Công ty.
- Giữ vững nguồn nhân lực nhân viên kinh doanh hiện có, không ngừng tìm kiếm thu hút nhân viên nhân viên kinh doanh giỏi.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh năm 2026

HĐQT nhận định năm 2026 chi phí vốn vay và nhiên liệu có xu hướng tăng, gây áp lực lên hiệu quả hoạt động của ngành Logistics và VNT. Do phụ thuộc nhiều vào vốn vay, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh 2026 theo hướng thận trọng, trình ĐHĐCĐ phê duyệt, dựa trên kế hoạch của Cảng Mipec.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	KH 2026	% KH2026 so với KH 2025	% KH2026 so với TH 2025
Doanh thu	**1.200.000**	**1.524.869**	**1.400.000**	116,67%	91,81%
Giá vốn hàng bán	1.138.700	1.451.793	1.326.500	116,49%	91,37%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	**61.300**	73.077	**73.500**	119,90%	100,58%
Doanh thu hoạt động tài chính	7.300	10.551	11.000	150,68%	101,57%
Chi phí tài chính	17.000	18.075	18.500	108,82%	100,79%
Trong đó CP lãi vay	13.000	16.531	16.000	123,08%	96,79%
Lãi lỗ từ hoạt động tài chính		**-7.524**	**-7.500**		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**31.500**	**34.425**	**34.500**	109,52%	100,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính	**29.800**	**38.651**	**39.000**	**130,87%**	**100,90%**
Phần lãi/lỗ trong công ty liên kết					
Lợi nhuận khác	280	2.553	1.000	357,14%	39,17%
Tổng lợi nhuận trước thuế	**20.380**	**33.680**	**32.500**	**159,47%**	**96,50%**
Thuế TNDN	4.370	6.344	6.500	148,74%	102,46%
Lợi nhuận sau thuế	**16.010**	**27.336**	**26.000**	**162,40%**	**95,11%**

QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tại ngày 31/12/2025, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 07 thành viên, bao gồm:

Đối tượng	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT	1,46%
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	0%
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT	0,56%
Ông Vũ Chinh	TV HĐQT độc lập	0%
Ông Trần Công Thành	Thành viên HĐQT	0,25%
Ông Hà Minh Huấn	Thành viên HĐQT	0%
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT	0%

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.
Thông tin chi tiết về tỷ lệ sở hữu cổ phần, các chứng khoán khác do Công ty phát hành và các chức danh quản lý tại doanh nghiệp khác của từng thành viên được thực hiện công bố theo Báo cáo quản trị công ty định kỳ.

2.Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản lý, giám sát và định hướng hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.
- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức **07 phiên họp** và ban hành **07 nghị quyết** để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- **NQ số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 12/02/2025**
  Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- **NQ số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025**
  Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025.
- **NQ số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 26/02/2025**
  1. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025.
  2. Thông qua các nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
  3. Thông qua tờ trình quyết toán quỹ lương năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- **NQ số 04/2025/NQ-HĐQTngày10/06/2025**
  1. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh quý 1/2025 và kế hoạch kinh doanh của Công ty cho thời gian còn lại của năm 2025.
  2. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam làm đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và kiểm toán BCTC năm 2025 cho Công ty.
  3. Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương cho năm 2025.
  4. Thông qua các nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025.
- **NQ số 05/2025/NQ-HĐQT ngày 16/06/2025**
  Thông qua việc thay đổi địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025.
- **NQ số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 19/09/2025**
  1.Thông qua việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính và thay đổi con dấu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương, Công ty con và các đơn vị phụ thuộc.
  2. Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- **NQ số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 23/10/2025**
  1. Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh Quý 3, 9 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch kinh doanh cho thời gian còn lại của năm 2025.
  2. Thông qua các nội dung quy định về giao dịch giữa Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan

3.Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định, bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- Đưa ra ý kiến độc lập đối với các quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược, đầu tư và quản trị rủi ro;
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến đối với các vấn đề quan trọng của Công ty.
Kết quả giám sát cho thấy:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty
- Hệ thống quản trị nội bộ được từng bước hoàn thiện
- Báo cáo tài chính năm 2025 được lập trung thực, hợp lý và đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần



II. BAN KIỂM SOÁT

1.Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

Tại thời điểm 31/12/2025, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, bao gồm: Trưởng Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát.

Thành viên BKS	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	25/03/2025	
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên BKS		25/03/2025
Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS	25/03/2025	
Nguyễn Hồng Quang	Thành viên BKS	25/03/2025	

Các thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành và tình hình tài chính của Công ty.

Thông tin chi tiết về tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của từng thành viên Ban Kiểm soát được công bố tại Báo cáo quản trị công ty định kỳ theo quy định.

2.Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hoạt động giám sát

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các nội dung trọng yếu sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ;
- Đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; Rà soát các giao dịch có liên quan và tình hình công nợ

3.Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được chi trả lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác theo quy định của Công ty và trong hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành, số liệu thu nhập được công bố bao gồm toàn bộ các khoản lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác phát sinh trong năm tài chính.

Cụ thể, thu nhập và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2025 như sau

Họ và tên	Chức vụ	2025 (VNĐ)	2024 (VNĐ)
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT	989.665.333	1.049.665.332
Ông Trần Công Thành	TGĐ/ TV HĐQT	982.998.669	977.443.111
Ông Lê Đại Thắng	Phó TGĐ	615.480.000	615.480.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó TGĐ	615.480.000	615.480.000
Ông Tăng Anh Quốc	Phó TGĐ	615.480.000	615.480.000
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	66.666.669	61.111.111
Ông Vũ Chinh	Thành viên HĐQT	66.666.669	61.111.111
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT	66.666.669	61.111.111
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	27.777.778	61.111.111
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT	66.666.669	61.111.111
Ông Hà Minh Huấn	Thành viên HĐQT	33.333.336	0
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	66.666.669	22.222.222
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên BKS	0	16.666.667
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS	39.999.998	16.666.667
Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên BKS	29.999.998	0

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Số CP đầu kỳ	Tỷ lệ	Số CP cuối kỳ	Tỷ lệ	Lý do
CTCP Transimex	3.636.964	21,84%	3.740.370	22,47%	Mua CP
Bà Lê Thùy Linh	950.000	5,71%	650.000	3,91%	Bán CP

c. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng/niêm yết, bao gồm các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Công ty đã tuân thủ các nội dung chủ yếu như:

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và đúng quy định
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật
- Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định hiện hành
- Ban hành và áp dụng các quy chế nội bộ về quản trị công ty

Trong kỳ báo cáo, Công ty **không phát sinh nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.**

Tuy nhiên, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp sau:

- Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ và quy trình quản trị theo hướng chuẩn hóa và minh bạch
- Nâng cao chất lượng công bố thông tin, tăng cường tính minh bạch đối với cổ đông và nhà đầu tư
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và điều hành
- Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức về quản trị công ty cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng quản trị theo các chuẩn mực quản trị tiên tiến.